

Số: 01/2022/QĐST-DS

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 51/2020/TLST - DS ngày 14 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY :

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Phương D**, sinh năm: 1975; Địa chỉ: 1193 Robbie Ct, Deerfield, IL 60015, USA (Hoa Kỳ) và bà **Nguyễn Thị Diệu H**, sinh năm: 1978; Địa chỉ: 113 S 170th Street, Burien, WA 98148, USA (Hoa Kỳ).

+ *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông **Lê Võ Thanh H**, sinh năm: 1976; Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Sunrise, số 25 đường 2/9, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (theo 02 Hợp đồng ủy quyền ngày 19/12/2019).

2. *Bị đơn:* Ông **Đinh Quốc S**, sinh năm: 1962 và bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm: 1972; Cùng địa chỉ: Số 106 đường L, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

+ *Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:* Ông **Huỳnh Hoài N**, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Số 353 đường N, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 26/3/2021).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà **Đinh Thị N**, sinh năm: 1943; Địa chỉ: 113 S 170th Street, Burien, WA 98148, USA (Hoa Kỳ).

+ *Người đại diện theo ủy quyền của bà Đinh Thị Nghĩa:* Bà **Huỳnh Thị M**, sinh năm: 1997; Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Sunrise, số 25 đường 2/9, phường H, quận

Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 08/10/2019 và Hợp đồng ủy quyền ngày 20/12/2019).

3.2. **Phòng Công chứng số 3 thành phố Đ**; Địa chỉ: Lô số 01, khu B2-14 đường V, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đào Nguyễn Minh Q**, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Lô số 01, khu B2-14 đường V, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng (theo Giấy ủy quyền ngày 09/3/2021).

3.3. **Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đ**; Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Trung tâm hành chính thành phố Đà Nẵng, số 24 đường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phan Văn N**, chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đ tại quận S; địa chỉ: Số 06 đường Đ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng (theo Giấy ủy quyền số 58/GUQ-STNMT ngày 12/12/2020).

3.4. **Ủy ban nhân dân phường P, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng**; Địa chỉ: Số 289 đường Nguyễn Công Trứ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

3.5. **Ngân hàng Thương mại cổ phần A**; Địa chỉ: Số 170 đường Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Đào Mạnh K**, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

+ *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông **Trần Xuân P**, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình - Chi nhánh Đà Nẵng - Phòng Giao dịch T, số 391 đường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (theo Giấy ủy quyền số 134/UQ-TGD.21 ngày 10/5/2021).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị Phương D, bà Nguyễn Thị Diệu H và bà Đinh Thị N thống nhất giao toàn bộ ngôi nhà 03 tầng + gác lửng, kết cấu móng đá và bê tông, trụ, khung dầm bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch, nền gạch men, diện tích xây dựng $53.5m^2$, diện tích sử dụng $206.7m^2$ và diện tích đất $59m^2$ nằm trong thửa đất số 01, 02 tờ bản đồ số B2 KT03 (*theo sơ đồ vị trí thửa đất của Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và Môi trường Đà Nẵng ngày 27/12/2021 là tờ bản đồ 27*), diện tích đất $340.9m^2$ tại địa chỉ số 249 đường N, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cho ông Đinh Quốc S và bà Nguyễn Thị L được quyền sở hữu, sử dụng. (*Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất số BR 729079 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 19/3/2014 đứng tên ông Đinh Quốc S và bà Nguyễn Thị L*), (có sơ đồ kèm theo và ký hiệu là thửa B).

2.2. Ông Đinh Quốc S và bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ bồi trả cho các bà Đinh Thị N, bà Nguyễn Thị Phương D, bà Nguyễn Thị Diệu H giá trị nhà, đất số tiền là 6.300.000.000 đồng (sáu tỷ, ba trăm triệu đồng). Thời gian bồi trả vào ngày 24/01/2022.

Đến hạn thực hiện nghĩa vụ, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3. Sau khi ông Đinh Quốc S và bà Nguyễn Thị L thực hiện xong nghĩa vụ thôi trả tiền thì được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để ghi nhận tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: 57.650.000 đồng (năm mươi bảy triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng), ông Đinh Quốc S và bà Nguyễn Thị L chịu.

+ Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Phương D và bà Nguyễn Thị Diệu H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu số 0002700 ngày 12/10/2020 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

5.5. Về chi phí tố tụng gồm: 80.501.000 đồng (tám mươi triệu, năm trăm lẻ một nghìn đồng), trong đó gồm: Chi phí thẩm định giá tài sản là 56.000.000 đồng, chi phí trưng cầu giám định đo đạc là 20.901.000 đồng và chi phí trưng cầu giám định chữ ký là 3.600.000 đồng. Các đương sự thống nhất mỗi bên chịu một nửa chi phí, tương ứng với số tiền 40.250.500 đồng. Theo đó, ông Đinh Quốc S và bà Nguyễn Thị L phải trả lại cho bà Nguyễn Thị Phương Dg và bà Nguyễn Thị Diệu H số tiền là 40.250.500 đồng (bốn mươi triệu, hai trăm năm mươi nghìn, năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Hoài Sơn

